TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **105**/2018/HSPT
Ngày 02 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Quốc Việt.
Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Vỹ;
Ông Đào Đức Thiện**.**

-*Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thúy**,** Thư ký Tòa án.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*: Ông Huỳnh Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2018/HSPT ngày 11-7-2018 đối với bị cáo Đỗ Quốc T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 87/2018/HSST ngày 07-6-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Quốc T (tên gọi khác: Cú) sinh ngày 18-01-1992 tại Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Ấp L, xã H, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn P và bà Trần Thị G; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt ngày 27 tháng 12 năm 2017 (có mặt)

Các bị cáo, bị hại không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước nên vào ngày 25-12-2017, Phạm Văn T rủ Lê Hoài H , Phạm Huy C, Đỗ Quốc T từ Tây Ninh đến Vũng Tàu giả làm nhân viên của công ty điện lực để thực hiện hành vi lừa đảo. Cả nhóm đồng ý và cùng bàn bạc, phân công vai trò cụ thể: T đi cùng C, T là người trực tiếp nói chuyện lừa dối người dân, C đứng ngoài giữ xe; T đi cùng H, cả hai thay phiên nhau hoặc cùng lúc nói chuyện lừa dối người dân. Khi đến Vũng Tàu cả nhóm sẽ chọn địa điểm để thực hiện hành vi lừa đảo là các trường học. Cách thức nói chuyện khi tiếp xúc với người bị hại thì nói bản thân là nhân viên công ty điện lực đến trường để bảo trì điện hoặc thông báo sẽ kiểm tra điện của trường rồi từ đó lừa dối họ bán ổ khóa tặng thang leo điện lực hoặc bán thang leo điện lực tặng ổ

khóa (ổ khóa mua giá trị thấp nhưng bán với giá trị cao). Đồng thời các đối tượng cùng thỏa thuận số tiền có được từ việc lừa đảo nói trên sẽ chia cho cả bốn người.

Sau khi cả nhóm thống nhất cùng nhau thực hiện, T trực tiếp đi mua 16 hộp ổ khóa kém chất lượng (bên trong mỗi hộp có 06 ổ khóa, mỗi ổ khóa mua giá 28.000 đồng) tại thành phố Hồ Chí Minh, 04 bộ quần áo (loại quần áo giống của nhân viên công ty điện lực), 01 nón bảo hộ lao động, 02 hộp con dấu có nội dung "ĐÃ KIỂM ĐỊNH XUẤT KHO 375.000Đ" và "ĐÃ THU TIỀN ST: 290.0000" rồi đóng dấu vào các hộp ổ khóa đã mua. Riêng Cường, Trung, Hận mỗi người tự mang theo 02 bộ quần áo giống của nhân viên công ty điện lực và 01 nón bảo hộ lao động.

Ngày 26-12-2017, cả nhóm đi hai xe mô tô từ Tây Ninh xuống Vũng Tàu thuê phòng số 201 tại nhà nghỉ Gia Nguyễn tại Lô 08, Đường 3/2, Phường 8, thành phố Vũng Tàu. Theo như kế hoạch đã bàn bạc thống nhất trước, cả nhóm cùng mặc đồ đã chuẩn bị trước giả làm nhân viên công ty điện lực thành phố Vũng Tàu chia nhau tìm kiếm địa điểm để thực hiện hành vi lừa đảo. Cường chở T bằng xe mô tô biển số 52T2-8204 mang theo 04 hộp ổ khóa, T chở H bằng xe mô tô biển số 52N3-5112 mang theo 03 hộp ổ khóa.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26-12-2017, T và C đi đến trường tiểu học Bùi Thị Xuân tại Phường 4, thành phố Vũng Tàu. Khi đến nơi, C đứng bên ngoài trông xe còn T đi vào gặp thầy Phạm Quang K là hiệu trưởng của trường và nói "Báo cáo thầy em tên Thanh, nhân viên của công ty điện lực, bên em đang bảo trì điện cho trường, anh em công ty có dư một cây thang leo của ngành điện lực đề nghị nhà trường mua và tụi em sẽ tặng thêm cho nhà trường 06 ổ khóa". Để tạo điều kiện cho nhà trường trong việc bảo trì điện sau này nên thầy K đồng ý mua và hỏi giá, Tuấn nói "giá là 3.000.000đ". Thầy K nói chỉ còn 2.000.000 đ, T đồng ý cầm tiền và đưa cho thầy Khải một hộp ổ khóa (trong có 06 ổ khóa). Trước khi bỏ đi, Tuấn nói "thang em để dưới sân trường". Sau khi T đi, thầy K xuống sân trường thì phát hiện không có thang leo như T nói. Số tiền này T chia cho C, không chia cho T và H.

Chiều ngày 26-12-2017, T và H đi đến trường tiểu học Trương Công Định tại Phường 8, thành phố Vũng Tàu. H vào trước gặp hiệu trưởng là thầy Nguyễn Xuân L nói " Em bên công ty điện lực, bên em đến nhà trường để kiểm tra hệ thống điện, trong quá trình làm, tụi em có dư một số ổ khóa và thang leo bên điện lực cấp nên muốn bán lại cho nhà trường để tụi em kiếm một buổi nhậu", thầy L đồng ý mua với giá 2.000.000đ. Khi thầy L đã đưa tiền cho H cầm thì T từ ngoài vào nói "Anh em làm đông người nên thầy cho tụi em thêm 4.000.000đ vì thang leo bên điện lực có giá bán cao lắm", thầy Lộc đưa tiếp 2.150.000đ cho T và H. T và Hận nói sẽ quay lại đưa thang leo cho thầy L nhưng bỏ đi luôn không quay lại. Số tiền này H chia cho T, C, T mỗi người 1.000.000 đ.

Khoảng 09 giờ ngày 27-12-2017, T, Tr, C (H không tham gia) giả làm nhân viên công ty điện lực đi trên hai xe mô tô đến trường Nguyễn H tại Phường 10, thành phố Vũng Tàu. T vào gặp thầy hiệu trưởng Nguyễn Cảnh T và nói "Thầy có nhớ em không, em là học sinh khóa 2008 của trường mình", T tiếp tục nói " thứ sáu tuần này ngày 29-12-2017 bên công ty điện lực sẽ kiểm tra đường

dây điện của nhà trường", sau đó T nói chuyện xã giao với thầy T vài câu thì tiếp tục nói "Bên em có nhập dư về lô ổ khóa của điện lực, thầy mua ủng hộ cho em một hộp ổ khóa nha". Do thầy T muốn tạo điều kiện trong việc kiểm tra điện nên đồng ý mua và hỏi giá. T nói một hộp ổ khóa có 10 ổ khóa (nhưng bên trong chỉ có 06 ổ khóa) bán với giá 3.750.000đ nhưng sẽ bán cho thầy T với giá 3.000.000 đ. Lúc này, T từ ngoài đi vào phòng làm việc của thầy T và nói "Anh em còn một hộp ổ khóa nữa, thầy mua luôn dùm cho anh em giá 3.500.000đ ". Thầy T đồng ý mua và đưa số tiền 3.500.000đ cho T và 3.000.000 đồng cho T. Sau khi nhận tiền xong, T và T bỏ đi, để lại hai hộp ổ khóa. Đến cuối giờ làm việc buổi sáng, thầy T mở hai hộp ổ khóa nói trên để kiểm tra thì phát hiện bị lừa dối.

Đến trưa ngày 27-12-2017, hành vi làm giả nhân viên điện lực để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của T, C, T, H bị phát hiện. Tại Cơ quan điều tra, T, C, T, H đã khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như trên.

Biên bản khảo sát giá ngày 04-01-2018 thực hiện tại Công an thành phố Vũng Tàu xác định qua khảo sát thực tế thị trường thì ổ khóa hiệu ZSolex (hàng nhái) bán với giá 20.000 đồng. Do tài sản không có hóa đơn, chứng từ, không có nguồn gốc xuất xứ nên Hội đồng định giá từ chối định giá.

Đối với hành vi T và đồng bọn khai nhận đã thực hiện tại tỉnh Sóc Trăng, Cơ quan điều tra đã ban hành Công văn số 1695 ngày 05-02-2018 để các cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền. Đối với hành vi T và C khai nhận thực hiện lừa bán 06 ổ khóa được 1.000.000 đ tại một trường mầm non vào sáng ngày 26-12-2017, Cơ quan điều tra đã dẫn các đối tượng đi xác nhận địa điểm gây án nhưng không xác định được nên chưa đủ căn cứ xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 87/2018/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Huy T, Lê Hoài H, Đỗ Quốc T, Phạm Huy C phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ".

2. Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt Phạm Huy T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2017.

- Xử phạt Lê Hoài H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2017.

- Xử phạt Đỗ Quốc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2017.

- Xử phạt Phạm Huy C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15-6-2018, bị cáo Đỗ Quốc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 30 tháng tù là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã phát biểu quan điểm như sau: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Qua đó Đại diện Viện kiểm sát nhận xét bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, sau khi nghe quan điểm Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về tố tụng:*

Trong quá trình giải quyết vụ án hành vi của Thẩm phán, quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng. Bị cáo và các đương sự khác không có ai khiếu nại hay tố cáo hành vi, quyết định của Thẩm phán và của Tòa án.

Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Quốc T làm gửi trong thời hạn quy định nên hợp lệ, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm như sau:

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định như sau: Từ ngày 25-12-2017 đến ngày 27-12-2017, Đỗ Quốc T cùng đồng phạm đã bàn bạc cách thức, thủ đoạn phạm tội; chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội thời gian, địa điểm phạm tội nên hành vi phạm tội là có tổ chức. Các bị cáo đã 03 lần dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 12.650.000 đồng (mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) của các ông Phạm Quang K, Nguyễn Xuân L và Nguyễn Cảnh T.

Từ hành vi phạm tội nêu trên, cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] *Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Quốc T:*

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Quốc T thì thấy: Trong vụ án này bị cáo T tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm vừa là người khởi xướng vừa là người thực hiện tội phạm một cách tích cực. Tính chất, vai trò hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang nhau. Xét thấy hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm tài sản của công dân, ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan chức năng, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là ở mức đầu khung hình phạt

quy định tại khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm xét thấy bị cáo không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ nào mới theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo nên giữ nguyên hình phạt của cấp sơ thẩm đã tuyên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trung phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Quốc Trung (Cú); giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Quốc T** (Cú) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt Đỗ Quốc T (Cú) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2017.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND TP Vũng Tàu, tỉnh BR-VT;
- VKSND TP Vũng Tàu, tỉnh BR-VT;
- Công an TP Vũng Tàu, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS H TP Vũng Tàu, tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Lưu: Tòa Hình sự, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Quốc Việt